

**UBND TỈNH ĐỒNG THÁP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**SỞ TÀI CHÍNH** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Số: 12/BC-STC

Đồng Tháp, ngày 05 tháng 10 năm 2020

**BÁO CÁO**

**Giá cả thị trường và công tác quản lý giá 9 tháng đầu năm 2020**

**I-Tổng quan:**

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 9 năm 2020 tăng 0,35% so với tháng trước; so với tháng 12 năm trước tăng 0,71% và tăng 4,26% so cùng kỳ năm trước.

Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính, có 08 nhóm tăng so với tháng trước: Đồ uống và thuốc lá tăng 0,07%; May mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,07%; Thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,14%; Giáo dục tăng 4,12%. Riêng nhóm Giao thông giảm 0,01%; Hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,07%. Các nhóm còn lại ổn định.

Chỉ số giá vàng tháng 9 tăng 0,6% so với tháng trước. Đô la Mỹ ổn định.

CHỈ TIÊU	Chỉ số giá tháng 9/2020 so với (%)				
	Kỳ gốc năm 2014	Cùng tháng năm trước	Tháng 12 năm trước	Tháng trước	Bình quân cùng kỳ năm 2019
<b><u>Chỉ số giá tiêu dùng</u></b>	102,00	104,26	100,71	100,35	104,87
I.Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	107,60	110,38	103,03	99,93	110,88
- Lương thực	104,58	105,78	105,08	100,26	103,78
- Thực phẩm	110,72	113,17	102,79	99,81	114,13
- Ăn uống ngoài gia đình	101,43	106,31	102,33	100,01	107,36
II.Đồ uống và thuốc lá	100,17	101,88	101,42	100,05	101,74
III.May mặc, mũ, nón, giày dép	100,54	102,35	101,66	100,07	103,19
IV. Nhà ở, điện, nước, chất đốt, VLXD	100,00	101,74	100,33	101,40	101,74
V.Thiết bị và đồ dùng gia đình	100,41	103,31	102,27	100,07	103,10
VI.Thuốc và dịch vụ y tế	100,16	100,17	100,12	100,00	101,76
VII.Giao thông	90,70	86,73	85,90	99,99	88,73
VIII.Bưu chính viễn thông	99,93	100,17	100,12	100,00	100,10
IX.Giáo dục	104,13	104,75	104,16	104,12	103,42
X.Văn hóa, giải trí và du lịch	99,85	100,97	100,84	100,00	101,34

XI.Hàng hóa và dịch vụ khác	101,36	102,66	102,11	100,00	102,87
* Chỉ số giá vàng	138,12	129,01	129,16	100,60	126,24
* Chỉ số giá đô la Mỹ	99,93	104,92	100,15	100,00	100,72

## **II-Diễn biến giá cả một số mặt hàng chủ yếu:**

Thị trường hàng hóa trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp tháng 9/2020 phong phú đáp ứng đủ nhu cầu sản xuất, tiêu dùng cho nhân dân. Cụ thể như sau:

### **1/ Lương thực – thực phẩm:**

#### **a/ Giá lương thực:**

Chỉ số giá lương thực trong tháng tăng 0,26% so với tháng trước. Tại thị trường giá gạo tẻ thường ở mức 11.500 đ/kg – 13.000 đ/kg, gạo tẻ ngon từ 14.000đ/kg – 18.000đ/kg.

Theo báo cáo tình hình giá lương thực của Công ty lương thực Đồng Tháp giá lúa khô tại kho: lúa dài thơm 8 7.400-7.450đ/kg; lúa OM5451 7.150-7.200đ/kg; lúa IR 50404 7.050-7.100đ/kg; Giá thành Gạo trắng thành phẩm (không bao bì): gạo 5% 10.300đ/kg, gạo 15% 10.000đ/kg, gạo 25% 9.700đ/kg, gạo DT8 10.900đ/kg, gạo OM 5451 10.400đ/kg.

#### **b/ Giá thực phẩm:**

- Giá một số mặt hàng gia súc, gia cầm: Giá heo hơi trong tháng hiện tại dao động ở mức 80.000-85.000 đồng/kg, thịt đùi 100.000-120.000đ/kg, thịt nạt thăn 100.000-130.000đ/kg tùy loại, thịt ba rọi ngon 110.000-120.000đ/kg, thịt sườn 150.000-180.000đ/kg tùy loại, thịt Bò phi lê 220.000-250.000đ/kg, thịt Bò đùi 190.000-220.000đ/kg, thịt Trâu 220.000-240.000đ/kg. Cá lóc nuôi 35.000-45.000đ/kg, cá lóc đồng 100.000-120.000đ/kg, cá Diêu hồng 45.000-50.000đ/kg, cá rô nuôi 45.000-50.000/kg, cá rô đồng 90.000-100.000/kg, cá chép 55.000đ/kg, Vịt xiêm 80.000-85.000đ/kg, vịt ta 55.000-65.000đ/kg; gà công nghiệp từ 65.000-80.000đ/kg, gà ta sống 120.000-135.000đ/kg, trứng gia cầm 2.500-3.000đ/quả.

- Giá cả các loại rau tươi trong tháng như sau: khổ qua, cải xanh, cải thìa, dưa leo; lượng hàng về chợ đảm bảo cung cấp cho nhu cầu tiêu dùng ổn định. Mức giá một số loại như sau: cải xanh từ 18.000-20.000đ/kg, cà chua 15.000đ/kg; khổ qua, bí xanh, bắp cải từ 12.500-14.000đ/kg; rau muống từ 10.000-12.000đ/kg.

- Giá một số mặt hàng thực phẩm công nghệ trong tháng tương đối ổn định. Dầu ăn hiệu Simply 2l 98.000đ/chai; hạt nêm Neptune 380g 26.000đ/gói; Sữa ông thọ 380g 22.800đ/hộp; Xúc xích visan 40g 4.500đ/cây Mì tôm 98.000-150.000đ/thùng/30gói tùy loại; Đường cát trắng rời 16.500-17.000đ/kg, hạt to 17.500-18.000đ/kg, đường gói 20.000-21.000đ/kg tiêu hạt loại 1 từ 180.000-200.000đ/kg.

### **2/ Giá vật tư, vật liệu xây dựng, nhiên liệu:**

#### **a/ Giá vật tư nông nghiệp:**

Giá vật tư nông nghiệp trong tháng không biến động so với tháng trước: phân Urê Phú Mỹ 8.800-9.000đ/kg, N-P-K 20-20-15: 10.000-12.000đ/kg; Kali đỏ Liên xô 60% 7.800-8.000đ/kg; Super lân Long Thành 3.800đ/kg.

#### **b/ Giá vật liệu xây dựng:**

Giá vật liệu xây dựng ổn định so với tháng trước, giá các loại như sau: thép khoan phi 6-8 liên doanh Việt nhật: 15.000-15.500đ/kg, xi măng Hà Tiên: 88.000đ/bao, xi măng holcim: 92.000đ/bao, cát san lấp 110.000-120.000đ/m<sup>3</sup>, cát xây dựng khai thác (hạt trung): 205.000-230.000đ/m<sup>3</sup>.

#### **3/ Giá vàng, đôla Mỹ:**

- Giá vàng trên địa bàn dao động tăng theo xu hướng tăng của giá vàng thế giới. Giá vàng nhân địa phương bình quân (mua vào - bán ra) là 4.832.500 – 4.882.500đ/chỉ.

- Giá đô la Mỹ tháng 8, bình quân tại ngân hàng Vietcombank: 23.063-23.273 đ/Đôla.

#### **4/ Giao thông:**

##### **a/ Giá dịch vụ trông giữ xe:**

Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 70/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc quy định giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Các điểm trông giữ xe tại các chợ và bệnh viện đều chấp hành đúng theo quy định về giá dịch vụ trông giữ xe như thực hiện niêm yết giá, thu đúng giá niêm yết.

##### **b/ Giá cước vận tải:**

Giá cước ô tô đường dài (BX Cao Lãnh-BX Miền Tây do nhà xe Quốc Hoàng cung cấp): 95.000 đồng/vé, giá cước xe buýt công cộng (dưới 30km) 15.000 đồng/vé, giá cước taxi (10km đầu, loại xe 4 chỗ) 12.000đồng/km.

##### **c/ Giá nhiên liệu:**

- Trong 9 tháng đầu năm 2020 giá xăng dầu điều chỉnh 18 lần

- Trong tháng 9/2020 giá xăng, dầu điều chỉnh như sau:

+ Lần 1: Lúc 15 giờ 00 ngày 11/9/2020 xăng RON 95-III 15.270đ/lít (-140đ); xăng E5 RON 92: 14.540đ/lít (-140); dầu diesel 0,05S: 11.740đ/lít (-450đ), mazut 3,5S: 11.150đ/kg (-250đ), mazut 3S: 11.360đ/kg (-240đ), dầu hoả: 9.780đ/lít (-540đ).

+ Lần 2: Lúc 15 giờ 00 ngày 27/8/2020 xăng RON 95-III 15.270đ/lít (+200đ); xăng E5 RON 92: 14.490đ/lít (Đúng giá); dầu diesel 0,05S: 11.340đ/lít (-250đ), mazut 3,5S: 11.030đ/kg (Đúng giá), mazut 3S: 11.240đ/kg (Đúng giá), dầu hoả: 9.620đ/lít (-80đ).

- Giá gas tháng 10: 317.000đồng/bình 12kg (Công ty TNHH Gas Petrolimex

Cần Thơ).

### **III. Công tác quản lý giá 09 tháng đầu năm 2020:**

#### **1. Đánh giá chung**

Nhìn chung, 09 tháng đầu năm 2020 Phòng đã thực hiện tốt công quản lý nhà nước về giá tại địa phương, tham mưu thực hiện các quy định liên quan lĩnh vực quản lý, công tác thẩm định giá đất, công tác theo dõi diễn biến giá cả thị trường Bộ Tài chính theo chỉ đạo kịp thời và đúng thời gian quy định.

#### **2. Kết quả thực hiện**

##### *a) Công tác thẩm định giá đất:*

Tổ chức 19 cuộc họp Hội đồng thẩm định giá đất thông qua 71 phương án giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất, tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định.

##### *b) Công tác tham gia định giá tài sản trong tố tụng hình sự, tố tụng dân sự, tài sản hàng tịch thu*

- Định giá tài sản trong tố tụng hình sự: 06 vụ.
- Định giá tài sản bị tịch thu: 20 vụ.
- Tham gia định giá tài sản thanh lý, bàn giao, định giá nhà đất thuộc sở hữu nhà nước.

##### *c) Công tác tiếp nhận thủ tục kê khai giá:*

Tiếp nhận hồ sơ kê khai giá của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục thực hiện kê khai giá với hơn 32 lượt hồ sơ kê khai giá; theo dõi thông báo điều chỉnh giá trong phạm vi dưới 5%, hướng dẫn các đơn vị, doanh nghiệp giải đáp thắc mắc, khó khăn trong việc xác định đối tượng thuộc diện kê khai giá, trình tự thực hiện kê khai, các quy định pháp luật về.

*d) Công tác theo dõi, báo cáo giá cả thị trường:* Theo dõi chặt chẽ diễn biến giá cả thị trường, số liệu của Cục Thống kê, chỉ số giá cả hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tỉnh Đồng Tháp để kịp thời báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác quản lý giá trên địa bàn.

##### *e) Công tác phối hợp:*

- Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định giá dự toán mua sắm thiết bị đối với các dự án đầu tư xây dựng, ý kiến dự án đầu tư; tham gia góp ý các ngành liên quan thuộc lĩnh vực quản lý giá, tài sản công,... các công tác khác theo sự phân công, chỉ đạo.

##### *f). Công tác thanh tra kiểm tra giá:*

- Phối hợp Thanh tra Sở kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá đối với mặt hàng vật tư tiêu dùng phòng chống dịch nCoV.

*g) Các công tác khác đã thực hiện theo chỉ đạo của Bộ Tài chính, UBND tỉnh, BGD:*

- Trình UBND tỉnh quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 18/6/2020 về việc sửa đổi, bổ sung quyết định số 22/2019/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2019 của ủy ban nhân dân tỉnh quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Dự thảo trình UBND tỉnh Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định 70/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 về quy định giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh.

#### **IV- Phương hướng công tác tháng 10/2020:**

- Tiếp nhận hồ sơ kê khai giá theo quy định. Thẩm định phương án giá đất.
- Theo dõi diễn biến giá cả thị trường và báo cáo theo quy định.
- Xử lý các công tác chuyên môn khác.

Trên đây là báo cáo tình hình giá thị trường và công tác quản lý giá 09 tháng đầu năm 2020, Sở Tài chính Đồng Tháp báo cáo Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá) nắm để có hướng chỉ đạo./.

#### **Nơi nhận:**

- Cục Quản lý giá (BTC);
- UBND tỉnh (b/c);
- VP Tỉnh ủy;
- Cục Thuế;
- Sở KH&ĐT;
- Sở Tài chính các tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng TC-KH huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VP, QLG.CS.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Cả**